

Số: 11/2025/QĐST-DS

Mai Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải tHnh ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2025/TLST-DS ngày 29/5/2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. (Nay là tiểu khu 26/3, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H là anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tiểu khu a, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. (Nay là tiểu khu 26/3, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

Bị đơn: Anh H Văn H, sinh năm 1986 và bà Quàng Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản a, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. (Nay là bản Oi, xã Phiêng Păn, tỉnh Sơn La).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Anh H Văn H và chị Quàng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H số tiền là 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng) theo giấy nhận nợ ngày 10/06/2019.

Về phương thức thanh toán: Anh H Văn H và chị Quàng Thị H phải thanh toán cho anh H số tiền 200.000.000 VNĐ tHnh 3 năm cụ thể:

Ngày 30/12/2025 anh H, chị H trả số tiền 70.000.000VNĐ;

Ngày 30/12/2026 anh H, chị H trả số tiền 70.000.000VNĐ;

Ngày 30/12/2027 anh H, chị H trả số tiền 60.000.000 VNĐ.

Trường hợp anh H Văn H và chị Quàng Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trên cho anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H thì anh H có quyền yêu cầu thi Hnh án theo luật thi Hnh án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của anh H, anh H và chị H phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, 648 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm các bên phải chịu là 5.000.000 VNĐ. Các đương sự thỏa thuận thống nhất mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. bị đơn anh H, chị H có đơn xin miễn án phí do anh H, chị H là người dân tộc tH số cư trú ở xã đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng 3.

Nguyên đơn anh H, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 VNĐ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.700.000VNĐ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002832 ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Nay là phòng Thi Hnh án dân sự khu vực 4 - Sơn La). Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.200.000 VNĐ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La;
- Thi Hnh án dân sự tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh

